

Số: 218 /QĐ-MNDMA

Thiên Lộc, ngày 8 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tiết kiệm chi thường xuyên Dự toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Đại Mạch A**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2021/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 1/7/2025 của UBND xã Thiên Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán thu, chi ngân sách của xã Thiên Lộc năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 3/10/2025 của UBND xã Thiên Lộc về Tiết kiệm chi thường xuyên Dự toán NSNN năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ nhà trường.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách năm 2025 của trường Mầm non Đại Mạch A (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường Mầm non Đại Mạch A, phòng kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng KT xã (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Nguyệt**

Đơn vị: Trường mầm non Đại Mạch A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 822

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số: 218/QĐ-MNDMA ngày 8/10/2025 của trường Mầm non Đại Mạch A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên	Dự toán còn lại sau tiết kiệm chi TX
1	2	3	4	5
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	334,000,000		334,000,000
I	Số thu tại đơn vị	334,000,000		334,000,000
-	Thu học phí	334,000,000		334,000,000
II	Chi từ nguồn thu tại đơn vị	334,000,000		334,000,000
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	334,000,000		334,000,000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	334,000,000		334,000,000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
B	Dự toán chi Ngân sách nhà nước	7,667,000,000	42,200,000	7,624,800,000
I	Nguồn Ngân sách trong nước	7,667,000,000	42,200,000	7,624,800,000
I	Chi quản lý hành chính			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7,667,000,000	42,200,000	7,624,800,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6,646,000,000	42,200,000	6,603,800,000
-	Kinh phí ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên	4,443,000,000	42,200,000	4,400,800,000
-	Kinh phí CCTL	1,900,000,000		1,900,000,000
-	Quỹ khen thưởng	303,000,000		303,000,000



3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,021,000,000	1,021,000,000
-	KP cấp bù thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh 5 tuổi theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ	92,000,000	92,000,000
-	KP hỗ trợ ăn trưa trẻ em 3.4.5 tuổi theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ	6,000,000	6,000,000
-	KP cấp bù thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ	2,000,000	2,000,000
-	KP tiền công lao động hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP	921,000,000	921,000,000
4	<b>Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		

Thiên Lộc, ngày 8 tháng 10 năm 2025

